

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 26 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm: 1978

Địa chỉ: thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: thôn S, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Cháu Phạm Gia H1, sinh năm 2007

2. Cháu Phạm Phương A, sinh năm 2012

3. Cháu Phạm Phương T, sinh năm 2014

Người đại diện hợp pháp của cháu H1, cháu A, cháu T: Anh K, chị H.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K nuôi hai con chung là Phạm Gia H1 sinh năm 2007 và Phạm Phương T sinh năm 2014, còn chị H nuôi con chung là Phạm Phương A sinh năm 2012 đến khi thành niên. Anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh K, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh K, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh K tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0000823 ngày 11/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn lại anh K số tiền 150.000đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- UBND xã Phù Ủng, huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thủy**